

LỄ THẬT VỀ ĐỨC TIN

Bài 18 - Người tin Chúa không được thiếu đức tin.

Trong thuộc thể, trước khi bắt đầu công việc xây dựng bất kỳ một công trình nào, dù đơn giản hay phức tạp, người ta đều phải xác định mục đích và những yêu cầu của công trình mà người ta sẽ xây dựng, không chỉ những yêu cầu về chất lượng các loại vật liệu sẽ được sử dụng cho sự xây dựng, mà người ta còn phải chú ý đến khả năng thi hành công việc và những sự liên quan đến việc thực hiện công việc, mà phần rất quan trọng không thể thiếu được, đó là sự hiểu biết những kiến thức liên quan đến công việc xây dựng công trình này, vì tất cả mọi sự liên quan đến sự bền vững của công trình đó không chỉ phụ thuộc vào chất lượng của các vật liệu sẽ được sử dụng cho công việc xây dựng này, cũng không chỉ phụ thuộc vào kỹ năng xây dựng của những người thợ tham gia xây dựng, mà là phụ thuộc vào sự hiểu biết những kiến thức liên quan đến mục đích, yêu cầu và tiêu chuẩn mà công trình đó bắt buộc phải được hoàn thành theo mạng lệnh của chủ công trình đó đưa ra, mà mọi người tham gia vào công việc xây dựng công trình này phải tuân theo.

Chúng ta được Lời Chúa công bố là các con trai, tức là các thần của Đức Chúa Trời, được tạo nên bằng hơi thở của Đức Chúa Trời theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, nghĩa là được tạo nên bằng Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, đó là được tạo nên trong sự công bình và sự thánh sạch của Lễ thật, hay có thể được gọi là loài người được tạo nên bằng tiếng phán của Đức Chúa Trời, Ngài là Thần Linh tối cao và tiếng phán đó được gọi là Lời của Đức Chúa Trời hằng sống, Danh Ngài là Đức Giê-Hô-Va.

Chúng ta đang đối diện với những Lời trong Kinh-Thánh chép về loài người chúng ta và Lời Đức Chúa Trời được gọi là Đá góc quý báu, là Đá đã thử nghiệm, là nền bền vững, là Lời không bao giờ thay đổi đối với loài người ở trên đất này, dù loài người đã được tạo nên và trải qua nhiều đời thế nào, thì Lời Đức Chúa Trời đã phán và được chép trong Kinh-Thánh, từ Sáng thế ký cho đến Ma-la-chi cũng không thay đổi, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của kẻ sống, nghĩa là Đức Chúa Trời của loài người, mà đã nói đến loài người là nói đến tâm linh, còn được gọi là linh hồn, được tạo nên bằng hơi thở của Đức Chúa Trời, chứ không nói đến loài người xác thịt, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không đặt tên cho thân hình của loài người, vì thân hình được làm bằng bụi trên mặt đất này là để làm một đồ dùng cho loài người sử dụng để thi hành công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giao phó cho loài người (A-đam) phải làm. Trong Đức Chúa Trời không có khái niệm về thời gian, nhưng Đức Giê-Hô-Va đã tạo nên một môi trường sống cho loài người mà Ngài đã quyết định tạo nên trên đất này để tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, nên Đức Giê-Hô-Va đã tạo nên mặt trời, mặt trăng cùng các vì sáng (các ngôi sao) trong khoảng không trên trời, để định thì tiết (thời tiết), ngày và năm, điều đó nghĩa là một dấu để chỉ cho loài người biết rằng, mỗi người được sanh ra trên đất này có một thời hạn đã định cho sự sống thật của người đó, nghĩa là linh hồn của mỗi người khi đã được tạo nên trên đất này phải tận dụng thì giờ (thời gian) để nhận biết công việc cùng trách nhiệm của mình trước sự chỉ định của Đức Chúa Trời cho sự sống lại và sự sống đời đời theo tiêu chuẩn của Nước Đức Chúa Trời.

Vì mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài, nhưng lại được đặt vào trong một thân hình được tạo nên bằng bụi đất, nghĩa là linh hồn loài người được đặt vào một môi trường mà hết thảy loài người được sanh ra trên đất này đều phải sống trong môi trường này, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tìm trong hết thảy loài người ở trên đất này, xem ai là người có lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời và muốn được trở nên con kế tự Đức Chúa Trời, như nhà nông tìm kiếm trong ruộng mình xem bông lúa nào tốt nhất để lưu lại làm giống cho mùa sau vậy, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giấu kín những sự thuộc về sự sống đời đời khỏi sự hiểu biết của thân thể xác thịt loài người, ngay cả khi A-đam đã được Đức Giê-Hô-Va ban phước cho từ lúc ban đầu ở nơi vườn Ê-đen, Đức Giê-Hô-Va cũng không tỏ cho loài người biết, nhưng nếu loài người (A-đam) để ý đến mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì A-đam chắc sẽ biết.

Sáng thế ký 2:15-17: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trông và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.

Nếu linh hồn A-đam chú ý đến mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì người sẽ biết rằng, người đang có sự sống thật của Đức Chúa Trời ở trong mình và sự sống đó không hề có giới hạn về thời gian, nghĩa là loài người sẽ được hằng sống trong Đức Chúa Trời. Nhưng sự sống thật (chữ **thật** - אמת - **emeth**, số 571 trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ còn có nghĩa là **sự vững chắc, sự đáng tin cậy, sự hằng còn**) này sẽ tùy thuộc vào tình trạng sống của A-đam, nghĩa là chính A-đam phải có trách nhiệm duy trì sự sống thật này bằng Lời Đức Chúa Trời thông qua việc người phải ăn các trái cây được Đức Giê-Hô-Va trồng trong vườn Ê-đen của Ngài, mà những

cây đó là bóng về Lời của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép:

Châm ngôn 3:1-18: Hỡi con, chớ quên sự khuyên dạy của Ta, lòng con khá giữ các mạng lệnh của Ta; Vì nó sẽ thêm cho con lâu ngày, số năm mạng sống, và sự bình an. Sự nhân từ và sự chân thật, chớ để lia bỏ con; Hãy đeo nó vào cổ, ghi nó nơi bia lòng con; Như vậy, trước mặt Đức Chúa Trời và loài người con sẽ được ơn và có sự khôn ngoan thật. Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê-hô-va, chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con; Phàm trong các việc làm của con, khá nhận biết Ngài, thì Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con. Chớ khôn ngoan theo mắt mình; Hãy kính sợ Đức Giê-hô-va, và lia khỏi sự ác: Như vậy, cuống rốn con sẽ được mạnh khỏe, và xương cốt con được mát mẻ. Hãy lấy tài vật và huê lợi đầu mùa của con, mà tôn vinh Đức Giê-hô-va; Vậy, các vựa lẫm con sẽ đầy dư dật, và những thùng của con sẽ tràn rượu mới. Hỡi con, chớ khinh điều sửa phạt của Đức Giê-hô-va, chớ hiềm lòng khi Ngài quả trách; Vì Đức Giê-hô-va yêu thương ai thì trách phạt nấy. Như một người cha đối cùng con trai yêu dấu mình. Người nào tìmặng sự khôn ngoan, và được sự thông sáng, có phước thay! Vì thà được nó hơn là được tiền bạc, hoa lợi nó sanh ra tốt hơn vàng ròng. Sự khôn ngoan quý báu hơn châu ngọc, chẳng một bửu vật nào con ưa thích mà sánh kịp nó được. Tay hữu nó cầm sự trường thọ, còn trong tay tả, có sự giàu có và vinh hiển. Các nẻo nó vốn là nẻo khoái lạc, và các lối nó cả điều bình an. Nó là cây sự sống cho ai nắm lấy nó; Người nào cầm giữ nó đều được phước hạnh.

Chúng ta cần phải biết rằng, dù A-đam đã được Đức Giê-hô-va tạo nên hoàn hảo, giống như ảnh tượng của Đức Chúa Trời và đã được Đức Chúa Trời ban phước cho, nhưng Đức Giê-hô-va đã phán với A-đam (cũng là phán với hết thảy loài người sống ở trên đất này) về điều kiện bảo đảm sự sống cho loài người, đó là: **Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.** Điều đó có nghĩa là: Sự sống của loài người sẽ được bền vững, nếu loài người tuân theo mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, đó là loài người phải duy trì sự sống mình qua việc loài người sẽ ăn các thứ cây mà Đức Giê-hô-va đã tạo nên trong vườn Ê-đen của Ngài, trong vườn đó có cây sự sống, mà vườn Ê-đen đó là bóng về cuốn sách Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, còn cây sự sống đó được đặt ở giữa vườn, mà chữ giữa - *in the midst*^{H8432} đó là chữ תָּוֶק - *tavek*, số 8432 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trung tâm, ở bên trong, sự chia đôi ra, tách ra;*

Lời Chúa chép trong sách Giảng đã tỏ chúng ta biết lẽ thật này như sau:

Giảng 1:3-5: Muôn vật bởi Ngài (Lời Đức Chúa Trời) làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài. Trong Ngài (Lời Đức Chúa Trời) có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng.

A-đam (người trước nhất được Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này) đã phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, dù người đã được Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên hoàn hảo, nhưng A-đam đã không lấy đức tin để tiếp nhận mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với mình, nên khi người nhìn thấy Ê-va (vợ của A-đam) giơ tay lên hái trái của cây mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, người đã không nhớ đến mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán về việc người phải quản trị đất và bắt đất phục tùng các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và bởi A-đam đã bỏ qua chức năng của đức tin, nên đức tin của A-đam đã không thể giúp cho A-đam thoát khỏi sự phạm tội.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép gì về điều này.

Hê-bơ-rơ 4:1-4: Vậy, đang khi còn có Lời hứa cho vào sự yên nghỉ Chúa, hãy lo sợ, kéo trong chúng ta có ai bị trừ ra chẳng. Vì tin lành này đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những Lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình. Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì vào sự yên nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Đây là Lời thề Ta đã lập trong cơn thịnh nộ: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ Ta! Dầu vậy, công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế. Vì luận về ngày thứ bảy, có chép rằng: Ngày thứ bảy Đức Chúa Trời nghỉ cả các công việc Ngài.

A-đam đã không nhận biết mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với mình đó là nghiêm trọng, nên người đã không để Lời của Đức Giê-hô-va hiện diện trong lòng mình và bởi đó mà ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi A-đam đã không kiểm soát được những sự ẩn bí nơi tâm trí mình, điều đó cũng có nghĩa là đức tin của A-đam đã không được giao phó công việc cho vậy, nên khi sự cám dỗ đến, A-đam đã không có sức để thắng được sự cám dỗ.

Đức Chúa Jêsus đã phán dạy các môn đồ của Ngài về sự phải làm mỗi khi cầu nguyện với Đức Chúa Trời Ma-thi-ơ 6:5-13: **Khi các người cầu nguyện, đừng làm như bọn giả hình; vì họ ưa đứng cầu nguyện nơi nhà hội và góc đường, để cho thiên hạ đều thấy. Quả thật Ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. Song khi người cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu nguyện Cha người, ở nơi kín nhiệm đó; và Cha người, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người. Và, khi các người cầu nguyện, đừng dùng những lời lặp vô ích như người ngoại; vì họ tưởng vì cơ lời mình nói nhiều thì được nhậm. Vậy, các người đừng như họ; vì Cha các người biết các người cần sự gì trước khi chưa xin Ngài. Vậy các người hãy cầu như vậy: Lạy Cha chúng tôi ở trên trời; Danh Cha được thánh; Nước Cha được đến; Ý Cha được nên, ở đất như trời! Xin cho chúng tôi hôm nay đồ ăn đủ ngày; Xin tha tội lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi; Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác! Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời. A-men.**

Một điều chắc chắn khiến cho A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, đó là A-đam đã không hề có kiến thức về trái của cây biết điều thiện và điều ác vì khi người nghe Đức Giê-Hô-Va phán về việc Ngài cấm loài người ăn trái cây đó, A-đam đã không hề hỏi Đức Giê-Hô-Va về lý do tại sao Ngài lại cấm ăn trái của cây đó và như vậy, A-đam đã không hề có kiến thức về các cây trong vườn, kể cả cây sự sống và cây biết điều thiện và điều ác.

Chúng ta hãy xem hậu quả khi người ta không có sự hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Ô-sê 4:1-7: **Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, hãy nghe Lời của Đức Giê-hô-va; vì Đức Giê-hô-va có sự kiện cáo với dân đất này, bởi trong đất này chẳng có lẽ thật, chẳng có nhân từ, cũng chẳng có sự nhìn biết Đức Chúa Trời. Ở đó chỉ thấy những sự thê gian, thất tín, giết người, ăn trộm, và tà dâm; chúng nó làm sự tàn bạo, máu chồng trên máu. Vậy nên, đất ấy sẽ sấu thảm; hết thảy người ở đó sẽ hao mòn, những thú đồng và chim trời cũng vậy; những cá biển cũng sẽ bị lấy đi. Dầu vậy, chớ có ai biện luận, chớ có ai quở trách! Vì dân người giống như những người cãi lầy cùng thầy tế lễ. Người sẽ vấp ngã giữa ban ngày; chính mình kẻ tiên tri cũng sẽ vấp ngã với người trong ban đêm, và Ta sẽ diệt mẹ người. Dân Ta bị diệt vì cơ thiếu sự thông biết. Bởi người bỏ sự thông biết thì Ta cũng bỏ người, đặng người không làm thầy tế lễ cho Ta nữa; bởi người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời mình, thì Ta cũng sẽ quên con cái người. Chúng nó sanh sản nhiều ra bao nhiêu, thì chúng nó lại phạm tội nghịch cùng Ta bấy nhiêu: Ta sẽ đổi sự vinh hiển của chúng nó ra sỉ nhục.**

Trong tất cả mọi ngành, nghề, người ta đều có những ngôn ngữ riêng được áp dụng cho ngành, nghề đó thể nào, thì con đường dẫn loài người đến với sự sống lại và sự sống cũng có ngôn ngữ riêng và hết thảy những người nào muốn nhận được giá cứu chuộc cho sự sống của linh hồn mình, cũng phải có sự hiểu biết về ngôn ngữ của Kinh-Thánh, đặc biệt là những người mang chức vụ chăn bầy chiên của Đức Chúa Jêsus Christ. Việc hiểu sai ý nghĩa của Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh cũng như người ta hiểu sai những ký hiệu được sử dụng trong việc nhìn bản đồ vậy, sẽ dẫn người ta đi sai đường, sai hướng vậy, hậu quả khó lường.

Trong Kinh-Thánh đã chép rõ về hậu quả của việc những người mang danh là thầy tế lễ, mang danh là tiên tri cùng với những kẻ cai trị dân Y-sơ-ra-ên đã khiến cho Luật pháp của Đức Chúa Trời ra sự nói dối, khiến cho dân Y-sơ-ra-ên không biết Luật pháp, nhưng cứ đi trong tội lỗi mà không biết ăn năn và bởi cơ tội lỗi của họ khiến thành Giê-ru-sa-lem bị phá huỷ, dân sự bị bắt làm phu tù cho dân ngoại. Trong cơn thịnh nộ của Đức Giê-Hô-Va, mọi sự thuộc về phước hạnh thuộc thể phải bị phá huỷ và những sự vốn được cho loài người, là những sự thuộc về Lời của Đức Chúa Trời cũng bị Đức Giê-Hô-Va thu lại.

Giê-rê-mi 8:1-13: **Đức Giê-hô-va phán: Trong thời đó, người ta sẽ bối xương của các vua Giu-đa, xương của các quan trưởng, xương của các thầy tế lễ, xương của các tiên tri, và xương của các dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi mồ mả. Người ta sẽ phơi những xương ấy ra dưới mặt trời, mặt trăng, và cơ binh trên trời, tức là những vật mà họ đã yêu mến, hầu việc, bước theo, tìm cầu, và thờ lạy. Những xương ấy sẽ chẳng được thâu lại, chẳng được chôn lại; sẽ như phân trên mặt đất. Mọi kẻ sót của họ hàng gian ác ấy còn lại trong mọi nơi Ta đã đuổi chúng nó đến, chúng nó sẽ cầu chết hơn là sống, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy người khá bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người ta vấp ngã, há chẳng đứng dậy sao? Kẻ nào trở đi, há chẳng trở về sao? Vậy thì làm sao mà dân sự Giê-ru-sa-lem này cứ mãi miệt trong sự bội nghịch đời đời? Chúng nó khăng khăng giữ điều gian trá, chẳng chịu trở lại. Ta đã lắng tai và nghe: chúng nó chẳng nói ngay thẳng, chẳng có ai ăn năn điều ác của mình, mà rằng: Ta đã làm gì?**

Thầy đều dong ruổi như ngựa xông vào trận. Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ đời chỗ ở. Nhưng dân Ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, này, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ Lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, Ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rít vết thương cho con gái dân Ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Thật, Ta sẽ diệt hết chúng nó. Chẳng còn trái nho trên cây nho; chẳng còn trái vả trên cây vả; lá sẽ khô rụng; những điều Ta đã ban cho, sẽ bị cất lấy!

Giê-rê-mi 50:6-7: Dân Ta vốn là một bầy chiên lạc mất; những kẻ chăn làm cho lộn đường, để chúng nó lầm lạc trên các núi, đi từ núi qua gò, quên chỗ mình an nghỉ. Phàm những kẻ gặp, đều vô nuốt chúng nó; và những kẻ nghịch chúng nó đều nói rằng: Chúng ta không đáng tội, vì chúng nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, là nơi ở của sự công bình, tức là Đức Giê-hô-va, sự trông cậy của tổ phụ chúng nó.

Như bầy chiên của đồng cỏ chịu sự dắt dẫn của những người chăn, nên chiên không làm chủ được hưởng đi và không thể chọn được đồng cỏ chiên muốn, vì thế cho nên chất lượng của chiên không thể đạt tiêu chuẩn để dâng làm của lễ cho Đức Giê-hô-va thể nào, thì rất nhiều người tin Chúa đã phải chịu hoàn cảnh tương tự và cũng vì cố những lời người ta giảng dạy không đúng với ý nghĩa thật của Lời Đức Chúa Trời, nên ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi linh hồn những người tin Chúa trong những bầy như vậy, không thể nào đạt được tiêu chuẩn một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Vì Đức Chúa Trời yêu thương loài người nên Ngài đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật, là làm chứng về Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, mà sự làm chứng về quyền phép này được tỏ ra qua chính thân thể mà Đức Chúa Jêsus Christ đã mang, như thân thể xác thịt của loài người chúng ta, đã nhờ quyền phép của sự sống lại và sự sống đời đời có trong Lời của Đức Chúa Trời, là Lời đã được ban cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se) và chính Đức Chúa Jêsus Christ đã vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus đã làm chứng về các mạng lệnh và các điều răn đó là sự yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho loài người.

Giăng 6:51-59: Ta là bánh hằng sống từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng; và bánh mà Ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt Ta. Bởi đó, các người Giu-đa cãi lẽ với nhau, mà rằng: Lẽ nào người này lấy thịt mình cho chúng ta ăn sao? Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu các người không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu. Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, Ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt Ta thật là đồ ăn, huyết Ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt Ta và uống huyết Ta, thì ở trong Ta, và Ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai Ta đến, và Ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn Ta, sẽ sống bởi Ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các người đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời. Đức Chúa Jêsus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um.

Trước hết chúng ta cần biết lý do Đức Chúa Jêsus đã phán các Lẽ thật quan trọng này tại một thành thuộc về xứ Ga-li-lê, được gọi là thuộc về dân ngoại, mà Ngài không phán cho dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem.

Ma-thi-ơ 4:12-23: Vả, khi Đức Chúa Jêsus nghe Giăng bị tù rồi, thì Ngài lánh qua xứ Ga-li-lê. Ngài bỏ thành Na-xa-rét mà đến ở thành Ca-bê-na-um, gần mé biển, giáp địa phận xứ Sa-bu-lôn cùng xứ Nép-ta-li, để cho ứng nghiệm lời đấng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: Đất Sa-bu-lôn và Nép-ta-li, ở về trên con đường đi đến biển, bên kia sông Giô-đanh, tức là xứ Ga-li-lê thuộc về dân ngoại, dân ấy ngồi chỗ tối tăm, đã thấy ánh sáng lớn; Và trên những kẻ ngồi trong miền và dưới bóng sự chết, thì ánh sáng đã mọc lên. Từ lúc đó, Đức Chúa Jêsus khởi giảng dạy rằng: Các người hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần. Khi Ngài đang đi dọc theo mé biển Ga-li-lê, thấy hai anh em kia, là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rô, với em là

Anh-rê, đang thả lưới dưới biển, vì hai anh em vốn là người đánh cá. Ngài phán cùng hai người rằng: Các người hãy theo Ta, Ta sẽ cho các người nên tay đánh lưới người. Hai anh em liền bỏ lưới mà theo Ngài. Từ đó đi một đời xa xa nữa, Ngài thấy hai anh em khác, là Gia-cô, con của Xê-bê-đê, với em là Giảng, đang cùng cha mình là Xê-bê-đê vá lưới trong thuyền; Ngài bèn gọi hai người. Tức thì hai người đó bỏ thuyền và cha mình mà theo Ngài. Đức Chúa Jêsus đi khắp xứ Ga-li-lê, dạy dỗ trong các nhà hội, giảng Tin Lành của nước Đức Chúa Trời và chữa lành mọi thứ tật bệnh trong dân.

Chữ **Ca-bê-na-um - Capernaum**^{G2584} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **Καπερναούμ - Kapernaoum**, số 2584 của tiếng Hy-lạp, chữ này ra từ gốc, là chữ **כַּפְרָנָי - kâphar**, số 3722 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nơi ẩn náu, sự che giấu, sự che đậy, để chuộc tội, để tha thứ tội lỗi, để làm cho người con giận, để xóa bỏ món nợ, để huỷ giao ước, để khuyên giải, để làm sự chuộc tội, để làm cho sạch tội, để bãi bỏ hoặc tiêu huỷ những sự nghịch lại sự sống, để thi hành sự thương xót, để tỏ ra sự nhân từ, để trì hoãn sự phán xét, để làm sự hoà giải, để làm cho được hoà thuận;*

Thành Ca-bê-na-um đã không được nhắc đến trong Kinh-Thánh (Cựu-ước), nhưng trong sự mưu luận và trong sự biết trước mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn thành này làm căn cứ, làm văn phòng, làm trụ sở cho chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Ngài khởi đầu chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này. Danh từ Ca-bê-na-um được chép trong phần Tân-ước là 16 lần. Trong ý nghĩa thuộc linh, thành Ca-bê-na-um là bóng về thân thể xác thịt của người tin Chúa, nhưng trong cuộc sống, những người đó lại sống như người ngoại, bởi vì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn họ chưa được thắp sáng, tự trong mỗi người luôn có những sự vật lộn, tranh đấu giữa con người xác thịt với linh hồn của con chiên đang lạc lối.

Địa thế nơi thành Ca-bê-na-um được xây dựng đó là nằm về phía Tây Bắc của biển Ga-li-lê và cách nơi cửa sông Giô-đanh đổ vào biển Ga-li-lê chừng 4 kilomet về phía Đông.

Đức Chúa Jêsus Christ đã chọn thành Ca-bê-na-um để rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, vì trong sự biết trước của Đức Chúa Trời mà thành đó được đặt tên là Ca-bê-na-um, vì Đức Chúa Trời đã định trong kế hoạch của Ngài, nên khi dân Y-sơ-ra-ên vào chiếm xứ Ca-na-an, người ta đã bắt thăm mà phân chia xứ cho chín chi phái của Y-sơ-ra-ên và nửa chi phái Ma-na-se, thì phía Tây của biển Ga-li-lê được chia cho chi phái Nép-ta-li, con trai thứ sáu của Gia-cốp, sanh bởi Bi-la, con đòi của Ra-chên. Tên của **Nép-ta-li - נַפְתָּלִי - Naphtaliy**, số 5321 của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Sự chiến đấu chống lại, cuộc đấu tranh, cuộc vật lộn, sự chống lại, sự cố gắng, sự tỏ ra những sự mình không thích;*

Như chúng ta đã biết, hết thủy muôn vật, từ tên của con sông, ngọn núi, khe suối, đến vùng đất, tên con thú, hay tên của con người hay là tên của một cái thành, đều mang ý nghĩa về Lẽ thật, là những sự mâu nhiệm liên quan đến con đường dẫn loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, vì thế cho nên khi chúng ta đối diện với Kinh-Thánh, là chúng ta đối diện với Luật pháp, mà Luật pháp như thầy giáo dẫn chúng ta đến với Đấng Christ, là đến với Đấng cứu chuộc.

Từ trên cao nhìn xuống vị trí của thành Ca-bê-na-um, thì thành này nằm gần sát với bờ biển Ga-li-lê và gần sát với cửa sông Giô-đanh. Ga-li-lê trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là *“vòng tuần hoàn, là một cuộc kinh lý của quan toà phải làm khi tra xét một vụ án”*, còn Giô-đanh trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *“đánh hạ xuống, bắt phải nghiêng mình cúi xuống, làm cho bị chìm xuống, khiến cho phủ phục xuống”*.

Sông Giô-đanh là bóng về Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời, còn biển Ga-li-lê là bóng về đường lối của thế gian hành động ở trong lòng, tức là nơi tâm trí của người ta. Nước sông Giô-đanh là bóng về Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, được ban cho loài người mà hành trình của nước từ sông Giô-đanh chảy vào biển Ga-li-lê và từ biển Ga-li-lê chảy xuống phía Nam của xứ Ca-na-an rồi đổ vào nơi cuối cùng, là Biển Mặn, hoặc biển Chết (Dead Sea).

Thành Ca-bê-na-um nằm trong địa phận được chia cho chi phái Nép-ta-li, nhưng chi phái này đã trở thành chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên, dù Lời của Đức Chúa Trời không hề cách xa họ (mà sông Giô-đanh là bóng). Nhưng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không quên dân Ngài, nên đã sai Con một Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này và Ngài đã chọn thành Ca-bê-na-um, là thành được xây trong xứ đã được chia cho chi phái Nép-ta-li. Vì sự sáng phải soi nơi tối tăm, nên Đức Chúa Jêsus đã chọn thành Ca-bê-na-um làm nơi mà người ta gọi thánh này là *“căn cứ, là bản doanh, là thành”* của Ngài, và tại thành Ca-bê-na-um, (bóng về thân thể xác thịt của những người tin Chúa nhưng linh hồn chưa được tái sanh), để giảng dạy và làm nhiều phép lạ, để mở mắt và mở tai cho linh hồn của những người đến nghe Ngài giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời.

Để có thể hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa chép trong văn tự, thì mọi người tin Chúa phải nhận biết nguyên tắc mà Đức Chúa Jêsus đã phán, đó là các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh đó đều là thần linh và sự sống, là con đường dẫn người ta đến với Đấng Christ, nhưng người ta sẽ không thể đến được với Đấng Christ khi Ngài đang ngồi bên hữu Đức Chúa Cha toàn năng trên thiên đàng bằng con đường này theo văn tự. Nhưng người ta sẽ đến được với Đấng Christ thông qua quyền phép mà Luật pháp văn tự làm chứng cho Lẽ thật, còn được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Giăng 6:63: Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những Lời Ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.

Trở lại với Lời Chúa Jêsus đã phán về việc người ta phải ăn thịt Ngài và phải uống huyết Ngài thì mới được sự sống lại, như đã chép trong Giăng 6:54-57: **Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, Ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt Ta thật là đồ ăn, huyết Ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt Ta và uống huyết Ta, thì ở trong Ta, và Ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai Ta đến, và Ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn Ta, sẽ sống bởi Ta vậy.**

Ngôn ngữ Kinh-Thánh phải được hiểu theo nguyên tắc bóng đến trước, hình đến sau. Bóng là sự không chắc chắn, vì khi sự sáng càng lớn thì bóng sẽ mờ đi và sẽ biến mất khi sự sáng đã sáng hết cỡ, như ánh sáng của mặt chiếu dọi lúc giữa trưa vậy. Luật pháp văn tự là bóng, còn hình là Lẽ thật, là những sự mâu nhiệm được giấu kín trong văn tự của Kinh-Thánh, mà những sự mâu nhiệm đó được gọi là *sự vinh hiển của Lời Đức Chúa Trời* (Giăng 17:22), nghĩa là thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ. Vậy nên, chỉ những người nào thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ thì tùy theo sự chỉ định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà những người đó sẽ được biết những sự mâu nhiệm thuộc về chức vụ mà Đức Thánh-Linh đã giao cho người ấy được tỏ ra mà thôi.

Trong các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán trên được chia thành hai phần, một phần dành cho sự sống lại của thân thể xác thịt, một phần thuộc về sự sống lại linh hồn của người tin Chúa.

Phần thứ nhất đó là: **Ta là bánh hằng sống từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng; và bánh mà Ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt Ta.** (Giăng 6:51).

Chữ **thịt** được chép đây là nói về Lời Đức Chúa Trời được chép thành văn tự (Giăng 6:63a).

Chữ **ăn** - eat^{H398} đã chép, trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ (vì Chúa Jêsus dùng ngôn ngữ Hê-bơ-rơ để giảng dạy) là chữ אכל - akal, số 398, có nghĩa là: **ăn, nuốt, thiêu đốt, tiêu thụ, sử dụng, nhìn chòng chọc như nuốt lấy.**

Chữ **thế gian** được chép trong câu 51 trên là nói về thân thể xác thịt loài người được tạo nên bằng bụi đất.

Sự sống lại của thân thể xác thịt không có nghĩa là thân thể đó sẽ được sự sống đời đời như linh hồn người ta, nhưng là **sự phục hồi chức năng ban đầu** mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên thân hình cho loài người, đó là thân thể xác thịt của người tin Chúa phải được phục hồi chức phận mình, **là đồ dùng cho sự công bình**, nghĩa là thân thể xác thịt của người tin Chúa phải phục tùng hoàn toàn sự quản trị của linh hồn người ấy, vì khi A-đam (*người trước nhất được tạo nên trên đất này*) phạm tội, thì đất (*trong đó có thân hình của loài người*) bị sự rửa sả cai trị, rồi khi Ca-in phạm tội giết em mình, là A-bên, thì vì đất đã hút máu của A-bên, nên linh hồn của Ca-in bị đất rửa sả, nghĩa là thân thể xác thịt của Ca-in chống nghịch lại linh hồn linh hồn Ca-in.

Sẽ không có một cửa tế lễ nào của loài người có thể giải thoát linh hồn người ta ra khỏi sự rửa sả này, vì đó là sự phán xét của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với tội lỗi của loài người (A-đam). Nhưng Trong Đức Chúa Jêsus Christ, nghĩa là trong quyền phép của Lẽ thật mà sự rửa sả này sẽ được cất đi (Giăng 8:31-32).

Thành **Ca-bê-na-um** được xây cất trong vùng đất thuộc về chi phái Nép-ta-li, cũng có nghĩa là thuộc về chức năng của **Nép-ta-li**, mà trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là **tâm linh phải nhận biết trách nhiệm của mình đối với thân thể xác thịt trước yêu cầu của Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho, là sự chiến đấu, là cuộc đấu tranh, là cuộc vật lộn, là sự chống lại, là sự cố gắng, là sự tỏ ra những sự mình không thích, căn cứ theo tiêu chuẩn của Luật pháp.**

Đức Chúa Jêsus Christ đã tới thành Ca-bê-na-um để rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên và cũng là cho chức năng theo ý nghĩa của tên Nép-ta-li, vì quyền lực của sự tội và sự chết đã cầm buộc thân thể xác thịt của người ta, nên giữa linh hồn và tâm trí xác thịt của người tin Chúa luôn có sự vật lộn, có sự chống đối nhau, vì ngọn đèn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời nơi người ta đã bị thiếu mất sự sáng, nên linh hồn người ta không có sức để làm cho trọn phần chức phận của mình theo yêu cầu của Luật pháp.

Thành Ca-bê-na-um còn được gọi là thành của Chúa Jêsus (Ma-thi-ơ 9:1, Giăng 1:11) và Đức Chúa Jêsus đã giảng Tin-Lành và làm nhiều phép lạ tại thành này, ấy là để cho đức tin của những người được nghe Ngài

giảng đó được phục hồi bởi quyền phép của sự sáng thật từ nơi Ngài chiếu trên họ, như Lời Chúa đã chép:

Ma-thi-ơ 4:13-16: Ngài bỏ thành Na-xa-rét mà đến ở thành Ca-bê-na-um, gần mé biển, giáp địa phận xứ Sa-bu-lôn cùng xứ Nép-ta-li, để cho ứng nghiệm lời đấng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: Đất Sa-bu-lôn và Nép-ta-li, ở về trên con đường đi đến biển, bên kia sông Giô-đanh, tức là xứ Ga-li-lê thuộc về dân ngoại, Dân ấy ngồi chỗ tối tăm, đã thấy ánh sáng lớn; Và trên những kẻ ngồi trong miền và dưới bóng sự chết, thì ánh sáng đã mọc lên.

Phần thứ hai mà Đức Chúa Jê-sus đã phán và được chép trong Giảng 6 câu 54, đó là sự sống lại cho linh hồn của những người nào đã **uống huyết** (thuộc linh) của Ngài.

Giảng 6:54-55: Người nào ăn thịt Ta và uống huyết Ta, thì ở trong Ta, và Ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai Ta đến, và Ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn Ta, sẽ sống bởi Ta vậy.

Chữ **uống** - drinketh^{G4095} chép trong câu 54 trên, đó là chữ Πίνω - pino, số 4059 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **sự uống, sự hút không khí, sự hấp thụ, sự thấm nhuần,**

Chữ **huyết** - blood^{G129} chép trong câu 54 trên, đó là chữ Αἷμα - aima, số 129 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **huyết, huyết nhỏ, nước ép của trái nho,**

Lời Chúa đã chép **Danh Đức Chúa Jê-sus được xưng là Lời Đức Chúa Trời** (Khải huyền 19:13), trong Lời Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người và Chúa Jê-sus là Chiên Con của Đức Chúa Trời chí cao. Theo Luật pháp thì không có một người nào đã tin Chúa được phép ăn huyết cũng không có người nào dám uống huyết, vì trong huyết có linh hồn sống, vậy nên khi Chúa Jê-sus phán về việc người nào ăn thịt Ngài và uống huyết Ngài, thì người ta liền “dị ứng” với điều Chúa Jê-sus đã phán, cũng giống như người ta “dị ứng” về việc người tin Chúa nói tiếng lạ vậy.

Những người Giu-đa đã quên thân phận mình là người Hê-bơ-rơ, mà Đức Chúa Jê-sus đã dùng ngôn ngữ Hê-bơ-rơ để giảng Lời Đức Chúa Trời cho họ, chứ Ngài không dùng ngôn ngữ của dân ngoại. Những người Giu-đa (là bóng về những người tin Chúa) đã dùng trí khôn của xác thịt mình để nghe Lời Chúa Jê-sus giảng, chứ họ không dùng đức tin của linh hồn mình, vì thế cho nên các Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán với họ luôn là một sự gây tranh cãi, bởi người ta đã sống theo ý muốn của xác thịt mình, là xác thịt đã bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn ở trong bụng mẹ và vì họ không muốn được làm con kế tự Đức Chúa Trời, nên Thần của Đức Giê-hô-va đã không cho họ nghe được tiếng của Ngài qua Lời Đức Chúa Jê-sus đã rao giảng. (Ma-thi-ơ 13:11-15).

Đức Chúa Jê-sus Christ với Đức Chúa Cha là một, và Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này để tìm những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên, nghĩa là Đức Chúa Jê-sus Christ đã đến, dùng Lời phán của Ngài để tìm xem ai (linh hồn nào) còn nhận biết được mình ra từ Đức Chúa Trời, mà chú ý đến các mạng lệnh của Ngài, thì Đức Thánh-Linh sẽ mở lòng (mở trí) cho người đó hiểu được ý nghĩa của những sự dạy dỗ đó và nếu quả thật linh hồn của người ta nhận biết được thân phận thật của mình mà để ý đến những sự kêu gọi của Ngài, hoặc qua chiêm bao, hoặc qua sự được nghe Lời Đức Chúa Trời được rao giảng ra qua các tội tớ của Đức Chúa Jê-sus Christ, thì Đức Thánh-Linh sẽ thắp ngọn đèn của Ngài nơi người đã được sự sáng thật của Đức Chúa Trời chiếu vào và nếu linh hồn người đó vâng phục, tin cậy và tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời, cùng hết lòng trở lại với Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh-Linh sẽ khiến cho đức tin của người đó được phục hồi (**đức tin đến**).

Vì **đức tin là một trong mười hai chức năng của sự sống thuộc về linh hồn loài người**, nên khi sự sáng thật của Đức Chúa Trời chiếu trên linh hồn người nào nghe và tin Lời Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh-Linh sẽ khiến cho đức tin của người đó được phục hồi chức năng, là quản lý mọi sự thuộc về sự sống của linh hồn người đó. Dấu hiệu chức năng đức tin được phục hồi đó là **sự thêm khát được ăn, được uống Lời của Đức Chúa Trời**, như một đứa trẻ khi mới được sanh ra vậy, nó không biết thêm muốn điều gì ngoài sự được bú sữa mẹ vậy.

Thành Ca-bê-na-um đã được Đức Chúa Jê-sus coi là thành của Ngài, nên Đức Chúa Jê-sus đã giảng dạy trong các nhà hội và làm nhiều phép lạ, chữa lành nhiều người và đuổi quỷ ra khỏi người ta, nhưng dân trong các thành mà Đức Chúa Jê-sus đã đến và rao giảng đó, đã không ăn năn tội lỗi mình, nên Ngài đã quở trách họ.

Ma-thi-ơ 11:20-30: Vì dân các thành mà Đức Chúa Jê-sus đã làm rất nhiều phép lạ rồi, không ăn năn, nên Ngài quở trách rằng: Khốn nạn cho mà-y, thành Cô-ra-xin! Khốn nạn cho mà-y thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-rơ và Si-đôn, thì hai thành đó thật đã mặc áo gai, đội tro, ăn năn từ lâu rồi. Vậy nên Ta bảo bay, đến ngày phán xét, thành Ty-rơ và thành Si-đôn sẽ

chịu đoán phạt nhẹ hơn bay. Còn mày, Ca-bê-na-um là thành đã được cao tới trời, sẽ hạ xuống tới âm phủ! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa mày, đem làm trong thành Sô-đôm, thì thành ấy còn lại đến ngày nay. Vậy nên Ta rao bảo rằng, đến ngày phán xét, xứ Sô-đôm sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn mày. Lúc đó, Đức Chúa Jê-sus nói rằng: Hỡi Cha! là Chúa của trời đất, tôi khen ngợi Cha, vì Cha đã giấu những điều này với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho những con trẻ hay. Thưa Cha, phải, thật như vậy, vì Cha đã thấy điều đó là tốt lành. Mọi việc Cha Ta đã giao cho Ta; ngoài Cha không có ai biết Con; ngoài Con và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết Cha. Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của Ta, và học theo Ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách Ta dễ chịu và gánh Ta nhẹ nhàng.

Lý do khiến cho dân các thành mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã đến giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời cho tai của họ được nghe, cùng làm nhiều phép lạ cho mắt của họ được thấy, mà họ lại không tin Ngài, đó là sự vô tín của họ và vì cơ đó mà đức tin nơi họ không được phục hồi, đức tin họ đã bị bỏ rơi.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus, đã được nghe Ngài giảng, được thấy các phép lạ mà Ngài đã làm, nhưng họ vẫn không có đức tin để nhận biết Ngài là Đấng Christ.

Mác 4:35-41: Đến chiều ngày ấy, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Chúng ta hãy qua bờ bên kia. Khi cho dân chúng tan về rồi, Đức Chúa Jê-sus cứ ở trong thuyền, và môn đồ đưa Ngài đi; cũng có các thuyền khác cùng đi nữa. Vả, có cơn bão lớn nổi lên, sóng tạt vào thuyền, đến nổi gần đầy nước; nhưng Ngài đang ở đằng sau lái, dựa gối mà ngủ. Môn đồ thức Ngài dậy mà thưa rằng: Thầy ôi, thầy không lo chúng ta chết sao? Ngài bèn thức dậy, quở gió và phán cùng biển rằng: Hãy êm đi, lặng đi! Gió liền dứt và đều yên lặng như tờ. Đoạn, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Sao các người sợ? Chưa có đức tin sao? Môn đồ kinh hãi lắm, nói với nhau rằng: Vậy thì người này là ai, mà gió và biển cũng đều vâng lệnh người?

Trong Lời phán của Chúa Jê-sus tỏ ra sự quở trách các môn đồ của Ngài, vì từ lúc ban đầu, khi tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài, thì A-đam đã tạo nên cách hoàn hảo, ngay cả khi A-đam đã phạm tội đến nỗi chết, thì Đức Giê-hô-va cũng không hề thu hồi những chức năng thuộc về sự sống của loài người, mà trong các chức năng đó có đức tin, vì trong khi hai con trai của A-đam dâng của lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời, thì A-bên đã dâng của lễ được chọn bởi đức tin, nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã nhận của lễ của người, nhưng Ngài không nhận của lễ của Ca-in, vì Ca-in đã không dâng của lễ bằng đức tin, nhưng bằng trí khôn của xác thịt mình, nghĩa là theo ý muốn của xác thịt mình.

Đức Chúa Jê-sus đã hỏi các môn đồ của Ngài rằng: Chưa có đức tin sao? Nhưng các môn đồ đã không để ý đến câu hỏi của Chúa Jê-sus, mà họ chỉ chú ý đến sự họ lấy làm lạ lùng: Vậy thì người này là ai, mà gió và biển cũng đều vâng lệnh người? Đây là điều đã và đang xảy ra trong hàng ngũ của những người mang danh là người tin Chúa, vì họ đã không dùng đức tin vốn có nơi linh hồn mình để nhận biết ý nghĩa của những điều mà Kinh-Thánh đã chép về Lời Đức Chúa Trời, cùng các mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán.

Bây giờ chúng ta hãy trở lại với mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên, liên quan đến chức phận của người Lê-vi, là bóng về chức năng của đức tin và cũng là phán với hết thảy những người tin Đức Chúa Jê-sus Christ, muốn được hưởng quyền đồng cai trị với Đức Chúa Jê-sus Christ, mà ý nghĩa của danh Y-sơ-ra-ên đó là bóng về quyền được đồng cai trị này.

Phục truyền luật lệ ký 12:1-19: Đây là những luật lệ và mạng lệnh mà trọn đời mình sống trên đất các người phải gìn giữ làm theo trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người đã ban cho người nhận lấy. Phạm nơi nào những dân tộc, mà các người sẽ đuổi đi, đã hầu việc các thần chúng nó, hoặc trên núi cao, hoặc trên nổng hay là dưới cây xanh, thì các người phải hủy diệt sạch hết đi. Phải phá đổ bàn thờ, đập bể pho tượng, và thiêu những trụ A-sê-ra của chúng nó trong lửa; lại làm tan nát những tượng chạm về các thần chúng nó, và xóa tên các thần ấy cho khỏi chỗ đó. Chớ tùy tục chúng nó mà phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người; song nơi nào trong những chi phái các người, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người sẽ chọn, đặt đặt danh Ngài, tức là nơi ngự của Ngài, thì các người phải tìm đi đến đó, đem dâng tại đó những của lễ thiêu, các hy sinh (con sinh tế bị giết), thuế một phần mười, lễ vật dâng giờ lên, của lễ hoàn nguyện, của lễ lạc ý và các con đầu lòng của bầy bò và chiên; rồi các người sẽ ăn tại đó, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, vui vẻ cùng gia quyến mình, vì mọi việc tay mình làm đã được Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho. Chớ làm như chúng ta làm ngày nay

đây, là mỗi người làm tùy ý mình tưởng là phải; vì các người chưa vào nơi an nghỉ, và chưa hưởng lấy cơ nghiệp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho người. Vậy, các người sẽ đi ngang qua sông Giô-đanh, ở trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho làm sản nghiệp. Ngài sẽ ban sự bình an cho các người, không để kẻ thù nghịch xung quanh hãm áp, và khiến cho các người được ở yên ổn. Bấy giờ, sẽ có một chỗ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người chọn, dựng cho Danh Ngài ở; ấy là nơi các người sẽ đem dâng mọi điều ta dặn các người, tức là những của lễ thiêu, các hy sinh (*con sinh tế bị giết*), thuế một phần mười, lễ vật dâng giờ lên, và mọi của lễ tốt nhất, mà các người hứa nguyện dâng cho Đức Giê-hô-va. Các người, con trai, con gái, tôi trai và tớ gái của các người sẽ vui vẻ trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, luôn với người Lê-vi ở trong thành các người, vì người không có phần, cũng không hưởng nghiệp chung với các người. Khá coi chừng, chớ dâng của lễ thiêu mình trong những nơi nào người thấy; nhưng phải dâng tại nơi Đức Giê-hô-va sẽ chọn trong một của các chi phái người, và tại đó người phải làm mọi điều ta truyền dặn. Song trong các thành mình, người được mặc ý giết những thú vật và ăn thịt nó, tùy theo sự phước lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho người; vô luận người bị ô uế hay là người được tinh sạch sẽ đều ăn thịt nó như ăn con hoàng dương và con nai đực. Chỉ các người chớ ăn huyết; phải đổ huyết trên đất như nước vậy. Của thuế một phần mười về ngũ cốc, về rượu hay là dầu, cùng những con đầu lòng của bầy bò hay chiên, vật chi người hứa nguyện dâng lên, các của lễ lạc ý, hay là lễ vật dâng giờ lên, thì các người chẳng nên ăn tại trong các thành mình. Nhưng người, các con trai, con gái, tôi trai, và tớ gái người, cùng người Lê-vi ở trong thành người, phải ăn những vật ấy trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tại chỗ Ngài sẽ chọn; người sẽ vui vẻ trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, về mọi việc tay người đã làm. Trọn đời người ở trong xứ, khá giữ mình, chớ bỏ bê người Lê-vi.

Hết thấy các mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên đã được chép trong cuốn sách Luật pháp của Môi-se, đặt biệt là luật của sự chỉ định các chức vụ hầu việc Đức Chúa Trời nơi đền tạm, được gọi là luật của sự thờ phượng mà dân Y-sơ-ra-ên phải tuân theo mà các luật đó đều là bóng cho đến kỳ mọi sự đó được thay đổi, mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán là *kỳ đổi mới*, là *kỳ hoán cải*, được thi hành theo cách mới của Đức Thánh-Linh, nghĩa là theo Lẽ thật.

Hê-bơ-rơ 9:1-28: Ước (*Giao-ước*) trước cũng có những luật về việc thờ phượng và một nơi thánh dưới đất. Vả, một đền tạm đã dựng lên: phần thứ nhất gọi là nơi thánh, có chân đèn, bàn và bành bày ra; rồi đến phía trong màn thứ hai, tức là phần gọi là nơi rất thánh, có lư hương bằng vàng và hòm giao ước, toàn bọc bằng vàng. Trong hòm có một cái bình bằng vàng đựng đầy ma-na, cây gậy trở hoa của A-rôn, và hai bảng giao ước; phía trên có hai ché-ru-bin vinh hiển, bóng nó che phủ nơi chuộc tội. Nhưng đây không phải dịp kể các điều đó cho rõ ràng. Các vật đã sắp đặt như vậy, hằng ngày những thầy tế lễ vào phần thứ nhất trong đền tạm, dựng làm trọn việc tế lễ; nhưng, phần thứ hai, thì mỗi năm một lần chỉ một mình thầy tế lễ thượng phẩm vào, chẳng bao giờ mà không đem huyết dâng vì chính mình và vì sự lầm lỗi dân chúng. Đức Thánh Linh lấy đó chỉ ra rằng hễ đền tạm thứ nhất đang còn, thì đường vào nơi rất thánh chưa mở. Ấy là một hình bóng chỉ về đời bây giờ, để tỏ rằng các lễ vật và hy sinh (*con sinh tế bị giết làm của tế lễ*) dâng đó, không có thể làm cho kẻ thờ phượng được vẹn lành về lương tâm. Đó chẳng qua là mạng lệnh của xác thịt, cũng như các lễ ăn, uống, rửa sạch, chỉ lập cho đến kỳ hoán cải vậy. Nhưng Đấng Christ đã hiện đến, làm thầy tế lễ thượng phẩm của những sự tốt lành sau này; Ngài đã vượt qua đền tạm lớn hơn và trọn vẹn hơn, không phải tay người dựng ra, nghĩa là không thuộc về đời này; Ngài đã vào nơi rất thánh một lần thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời đời. Vì nếu huyết của dê đực bò đực cùng tro bò cái tở mà người ta rưới trên kẻ ô uế còn làm sạch được phần xác thịt họ và nên thánh thay, huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, dựng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào! Nhân đó, Ngài là Đấng trung bảo của giao ước mới, để khi Ngài chịu chết mà chuộc tội đã phạm dưới giao ước cũ, thì những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình. Vì khi có chúc thư (*tờ di chúc*), thì cần phải đợi đến kẻ trời chết đã. Chúc thư (*tờ di chúc*) chỉ có giá trị sau lúc chết, vì hễ kẻ trời còn sống thì nó không có quyền gì. Ấy vậy, chính giao ước trước nào chẳng phải là không dùng huyết mà lập. Lúc Môi-se phán mọi điều răn của luật pháp cho dân chúng, có lấy huyết

của bò con và dê đực, với nước, dây nhung đỏ tía và nhành ngũ tất rẫy trên sách cùng trên cả dân chúng, mà nói rằng: Đây là huyết của sự giao ước mà Đức Chúa Trời đã dạy lập với các người. Đoạn, người cũng lấy huyết rẫy đều tậm cùng mọi đồ thờ. Theo luật pháp thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha thứ. Vậy, nếu những tượng chỉ về các vật trên trời đã phải nhờ cách ấy mà được sạch, thì chính các vật trên trời phải nhờ của lễ càng quý trọng hơn nữa để được sạch. Và Đấng Christ chẳng phải vào nơi thánh bởi tay người làm ra, theo kiểu mẫu nơi thánh thật, bèn là vào chính trong trời, để bây giờ vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải là dâng chính mình Ngài nhiều lần, như thầy tế lễ thượng phẩm mỗi năm vào trong nơi rất thánh mà dâng huyết không phải là huyết mình; bằng chẳng vậy, thì từ buổi sáng thế đến nay, Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần rồi. Nhưng hiện nay đến cuối cùng các thời đại, Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi. Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét, cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần để cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài.

Trong câu 9 & 10 trên, Lời Chúa chép: Ấy là một hình bóng chỉ về đời bây giờ, để tỏ rằng các lễ vật và hy sinh (*con sinh tế bị giết làm của tế lễ*) dâng đó, không có thể làm cho kẻ thờ phượng được vẹn lành về lương tâm. Đó chẳng qua là mạng lệnh của xác thịt, cũng như các lễ ăn, uống, rửa sạch, chỉ lập cho đến kỳ hoán cải vậy.

Các con sinh tế được sử dụng trong Giao-ước Cựu đó là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ - Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời. Các chữ **ăn, uống** trong giao ước đó là bóng về việc người tin Chúa sẽ tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời qua *sự nhìn* và *sự nghe* (ăn thuộc linh) còn *sự rửa sạch* là bóng về sự người ta ăn năn xưng ra các tội lỗi mà mình đã phạm ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Chữ **hoán cải - refomation**^{G1357} được chép trong câu 10 trên, đó là chữ διόρθωσις - **diorthosis**, số 1357 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự làm thẳng ra cách hoàn toàn, sắp xếp cho ngăn nắp, sự sửa lại cho thẳng, sự cải cách, sự sửa đổi, sự tổ chức lại;*

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về kỳ hoán cải trên như thế nào.

Ma-thi-ơ 17:1-13: **Khởi sáu ngày, Đức Chúa Jêsus đem Phi-e-rơ, Gia-cơ, và Giăng là em Gia-cơ, cùng Ngài đi tẻ lên núi cao. Ngài biến hóa trước mặt các người ấy, mặt Ngài sáng lòa như mặt trời, áo Ngài trắng như ánh sáng. Đây, có Môi-se và Ê-li hiện đến, nói chuyện cùng Ngài. Phi-e-rơ bèn cất tiếng thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Lạy Chúa, chúng ta ở lại đây thì tốt lắm; ví bằng đẹp ý Chúa, thì tôi sẽ đóng ba trại tại đây, một cái cho Chúa, một cái cho Môi-se và một cái cho Ê-li. Đang khi người còn nói, bỗng chúc có một đám mây sáng rực che phủ những người ở đó; và có tiếng từ trong mây phán rằng: Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đường; hãy nghe Lời Con đó! Khi môn đồ nghe tiếng ấy, thì té sấp mặt xuống đất, và sợ hãi lắm. Song Đức Chúa Jêsus lại gần, rờ môn đồ mà phán rằng: Hãy đứng dậy, đừng sợ! Môn đồ bèn ngửa mặt lên, thì chỉ thấy một mình Đức Chúa Jêsus mà thôi. Đang khi Đức Chúa Jêsus và môn đồ ở trên núi xuống, thì Ngài ra lệnh cấm rằng: Sự các người đã thấy chớ thuật lại cùng ai, cho đến khi Con người từ kẻ chết sống lại. Môn đồ hỏi Ngài rằng: Vậy thì sao các thầy thông giáo nói rằng Ê-li phải đến trước? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật Ê-li phải đến mà sửa lại mọi việc. Nhưng Ta phán cùng các người rằng: Ê-li đã đến rồi, và người ta không nhận biết, song họ lại xử với người theo ý muốn mình; Con người phải chịu khốn khổ bởi họ cũng như vậy. Môn đồ bèn hiểu rằng Ngài nói đó là nói về Giăng Báp-tít.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng mưu luận, đã thi hành kế hoạch của Ngài trước khi Ngài sẽ tỏ ra những sự mâu nhiệm cho các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, đặc biệt là sứ đồ Gia-cơ, Giăng và Phi-e-rơ, vì qua những người này mà các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ nhận biết phần trách của mình, là phải nghe theo mọi Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ sẽ phán dạy.

Chữ **nghe - hear**^{G191} chép trong câu 5 trên, đó là chữ ακούω - **akouo**, số 191 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *động từ lắng nghe và làm theo, chấp nhận, đồng ý với, sự nghe theo các lời mà tai mình nghe được, sự nghe lại các lời đã truyền bảo qua người khác, sự hiểu và nắm được ý các lời mà mình nghe được;*

Sự nghe mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán cho các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ đó là mạng lệnh trực tiếp, cùng gián tiếp cho những người sẽ được nghe lại các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán.

Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về một kỳ, mọi sự thuộc về sự thờ phượng, sự thi hành các

mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên phải thi hành liên quan đến đền tạm của Đức Chúa Trời, sẽ được thay đổi theo cách mới của Đức Thánh-Linh, tức là theo Lẽ thật, nhưng sự thay đổi này chỉ được thi hành sau khi Đức Chúa Jêsus Christ phục sinh và trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha và chính Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật, còn được gọi là Thánh-Linh của Đấng Christ (Rô-ma 8:9).

Ma-thi-ơ 17:11-13: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật Ê-li phải đến mà sửa lại mọi việc. Nhưng Ta phán cùng các người rằng: Ê-li đã đến rồi, và người ta không nhận biết, song họ lại xử với người theo ý muốn mình; Con người phải chịu khốn khổ bởi họ cũng như vậy. Môn đồ bèn hiểu rằng Ngài nói đó là nói về Giảng Báp-tít.

Chúa Jêsus đã phán về Ê-li, không phải là phán về tiên tri Ê-li, nhưng là phán về hết thảy những người sẽ được hầu việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời trong quyền phép của Thần Đức Giê-Hô-Va, mà tên của tiên tri Ê-li trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *Thần của Đức Giê-Hô-Va*;

Chữ Ê-li - Elias^{G243} chép trong câu 11 & 12 trên, đó là chữ Ἠλίας - Helias, số 2243 của tiếng Hy-lạp, ra từ gốc nguyên thủy của tiếng Hê-bơ-rơ là chữ אֵלִיָּאֵ - eliyâh, số 452 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Thần của Đức Giê-Hô-Va; Đấng toàn năng, Đấng cực đại, Đấng tối cao*;

Các môn đồ của Chúa Jêsus đã tự cho rằng Lời Chúa đã phán đó là nói về Giảng báp-tít, vì Kinh-Thánh có chép về Giảng báp-tít rằng: **chính người lại sẽ lấy tâm thần quyền phép Ê-li mà đi trước mặt Chúa, để đem lòng cha trở về con cái, kẻ loạn nghịch đến sự khôn ngoan của người công bình, đặng sửa soạn cho Chúa một dân sẵn lòng.**(Lu-ca 1:17).

Chữ Ê-li chép trong Lu-ca 1:17 trên, cũng là chữ Ê-li - Elias^{G243} được chép trong Ma-thi-ơ 17:11-12 trên.

Chúa Jêsus cũng đã phán cho ba môn đồ của Ngài biết rằng: **“Nhưng Ta phán cùng các người rằng: Ê-li đã đến rồi, và người ta không nhận biết, song họ lại xử với người theo ý muốn mình; Con người phải chịu khốn khổ bởi họ cũng như vậy.”** (Ma-thi-ơ 17:12). Đức Chúa Jêsus đã phán rằng, hết thảy những người được chỉ định vào chức vụ rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời đều sẽ hầu việc trong quyền phép của Ê-li, là quyền phép của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng, mà chính Đức Chúa Jêsus cũng đã nhận quyền phép này và nhờ quyền phép đó mà Ngài thi hành công việc mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho.

Chúng ta vừa nhận biết chìa khoá của Nước Thiên đàng mà Đức Chúa Jêsus Christ đã trao cho sứ đồ Phi-e-rơ và cũng là cho những người đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn và chỉ định từ trước khi sáng thế cho được hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ, là những người được Lời Chúa chép là: **những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình.** (Hê-bơ-rơ 9:15).

Căn cứ theo Lẽ thật mà chúng ta biết ý nghĩa của câu 1 này, là phán với hết thảy những người sẽ được gọi theo Danh của Đức Giê-Hô-Va: **Bay là chiên của Ta, là chiên của đồng cỏ Ta; bay là loài người, và Ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.**(Ê-xê-chi-ên 34:31)

Tại điểm này, trước khi bước vào suy gẫm Lời Chúa, chúng ta phải nhận biết rằng, ngoại trừ việc thay đổi cách thờ phượng, tức là sự thi hành chức vụ tôn cao Lời Đức Chúa Trời, cùng sự dâng các của tế lễ cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời theo cách mới của Đức Thánh-Linh ra, thì người ta không được phép thay đổi bất cứ điều gì thuộc về Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì không có sự bỏ qua Luật pháp và cũng không có điều gì để qua đó mà người ta dám nói rằng, thời kỳ sau rốt này là thời kỳ ân điển! Cũng không có chỗ nào trong Kinh-Thánh chép rằng có thời kỳ Luật pháp và có thời kỳ ân điển! Vì mọi sự thuộc về kế hoạch cứu chuộc loài người của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chưa được trọn, nghĩa là chưa hoàn thành, ngay cả khi Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ đã được cất về thiên đàng, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời vẫn còn cho loài người còn sót lại sau cơn đại nạn đó, sống trên trái đất này một ngàn năm bình an và sau một ngàn năm bình an đó, Sa-tan sẽ được thả ra để dỗ dành loài người trên đất này, như Lời Chúa đã chép: **“Khi hạn ngàn năm mãn rồi, quỷ Sa-tan sẽ được thả, và nó ra khỏi ngục mình đặng dỗ dành dân ở bốn phương trên đất, dân Gót và dân Ma-gót; nó nhóm chúng lại để chiến tranh, đông như cát bờ biển. Chúng nó lên khắp các vùng rộng trên mặt đất, vây dinh thánh đồ và thành yêu dấu. Nhưng có lửa từ trên trời rơi xuống thiêu diệt chúng nó. Còn ma quỷ là đũa đã dỗ dành chúng, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm, trong đó đã có con thú và tiên tri giả rồi. Chúng nó sẽ phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời.”** (Khải huyền 20:7-10)

Trở lại với mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va chép trong Phục truyền luật lệ ký 12:1-19.

Phục truyền luật lệ ký 12:1: Đây là những luật lệ và mạng lệnh mà trọn đời mình sống trên đất các người phải gìn giữ làm theo trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người đã ban cho người

nhận lấy.

Theo Lẽ thật thì hết thấy những người tin Chúa, được gọi là dân của Đức Chúa Trời, sẽ phải nhận biết trách nhiệm của mình, khi còn đang sống trong thân thể xác thịt bằng bụi đất này, thì linh hồn của người ấy phải quản trị thân thể xác thịt mình sống theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì xứ Ca-na-an đó là bóng về thân thể xác thịt của người ta, khi chưa nhận được giá cứu chuộc thân thể mình ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, thì thân thể người đó vẫn còn thuộc về ma quỷ, vì thân thể đó đã bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn ở trong bụng mẹ. Dù môi miệng của người đó đã xưng Danh Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa của sự sống mình, nhưng trong thực tế theo tiêu chuẩn của Lẽ thật, người đó chưa thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, cũng như dân Y-sơ-ra-ên sau khi được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô vậy. Khi dân Y-sơ-ra-ên đã tới nơi đồng vắng Si-nai và tại nơi chân núi Si-nai, họ đã nhận được mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va và Đức Giê-hô-Va đã phán cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng, họ chỉ mới được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô mà thôi, nhưng linh hồn họ chưa thật sự được sự sống lại và họ chưa được gọi là dân thánh của Đức Giê-hô-Va, cho đến khi nào người ta gìn giữ và tuân theo các mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, thì linh hồn người ta sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà họ đã nhận lãnh và tuân theo đó mà được sự sống lại, và linh hồn họ sẽ được sự sống đời đời, nếu họ tiếp tục vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời cho đến cuối cùng. (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5-6; Lê-vi ký 18:4-5).

Phục truyền luật lệ ký 12:2-3: Phàm nơi nào những dân tộc, mà các người sẽ đuổi đi, đã hầu việc các thần chúng nó, hoặc trên núi cao, hoặc trên nổng hay là dưới cây xanh, thì các người phải hủy diệt sạch hết đi. Phải phá đổ bàn thờ, đập bể pho tượng, và thiêu những trụ A-sê-ra của chúng nó trong lửa; lại làm tan nát những tượng chạm về các thần chúng nó, và xóa tên các thần ấy cho khỏi chỗ đó.

Các dân tộc đã sống trong xứ Ca-na-an trước khi dân Y-sơ-ra-ên vào chiếm lấy, đó là bóng về quyền lực của ma quỷ (tội lỗi) đã cai trị thân thể xác thịt của người ta. Mạng lệnh đã chép đây được phán trước khi dân Y-sơ-ra-ên hoàn thành việc xây dựng đền tạm cho Đức Giê-hô-Va, điều đó là bóng về những người mang danh là người tin Chúa nhưng chưa nhận biết Lẽ thật, chưa nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, linh hồn họ chưa được tái sanh, như khi dân Y-sơ-ra-ên nhận lãnh các mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, họ chưa hoàn thành việc dựng một đền tạm cho Đức Giê-hô-Va vậy. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã được nghe và nhận biết trách nhiệm của mình phải làm ở trước mặt Giê-hô-Va Đức Chúa Trời và điều này cũng là nguyên tắc mà mọi người tin Chúa trong thời kỳ sau rốt này phải nhận biết và làm theo trong Lẽ thật. Đó là mọi người tin Chúa phải nhận biết Lẽ thật và họ phải nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh để tái sanh tâm linh (linh hồn) mình, vì như dân Y-sơ-ra-ên phải có một cuộc hành trình nơi đồng vắng để có một thời gian được nghe và nhận biết Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho mình, cùng phải làm theo Luật pháp đó, cho đến khi họ vượt qua sông Giô-đanh, là bóng về người tin Chúa tiếp nhận sự ban cho của Đức Thánh-Linh mà nhờ quyền phép của Lẽ thật mà được tái sanh, vì sự vượt qua sông Giô-đanh là bóng về sự báp-tem trong Lẽ thật, còn được gọi là sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời, là bóng về sự được báp-tem trong Đức Thánh-Linh (Giăng 7:37-39).

Như vậy, khi nói đến Lẽ thật này là nói đến người tin Chúa, khi đã nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, thì phải lấy đức tin mà mang lấy các khí giới chiến, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống mà đánh trận với quyền lực của ma quỷ, để giải phóng thân thể xác thịt mình khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, vì khi nói đến tội lỗi là nói đến ma quỷ cùng công việc của ma quỷ, là quyền lực đã từng cai trị thân thể xác thịt của người đó. Người tin Chúa không được để cho những tàn tích của tội lỗi thuộc về con người cũ còn tồn tại trong tâm trí mình, cùng những sự thuộc về tội lỗi còn lưu giữ trong nhà, trong đất, trong sản nghiệp của mình, nghĩa là người tin Chúa phải huỷ phá (nếu là vật thể), phải loại bỏ (nếu thuộc về thái độ, lời nói, việc làm của thân thể xác thịt), cùng không được nhắc đến công việc vốn đã bị coi là ô-ước đó trong cuộc sống của mình.

Phục truyền luật lệ ký 12:4-7: Chớ tùy tục chúng nó mà phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người; song nơi nào trong những chi phái các người, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người sẽ chọn, dựng đặt Danh Ngài, tức là nơi ngự của Ngài, thì các người phải tìm đi đến đó, đem dâng tại đó những của lễ thiêu, các hy sinh (con sinh tế bị giết), thuế một phần mười, lễ vật dâng giờ lên, của lễ hoàn nguyện, của lễ lạc ý và các con đầu lòng của bầy bò và chiên; rồi các người sẽ ăn tại đó, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, vui vẻ cùng gia quyến mình, vì mọi việc tay mình làm đã được Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho.

Chữ tùy tục - do^{H6213} so^{H6213} chép trong câu 4 trên, đó là chữ אָשָׁח - asah, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: làm, chế tạo, tạo ra, kiểu cách, hình dáng, thực hiện, đối xử, đi theo, tham dự, học theo, trở thành

hội viên, uỷ thác, giao phó, hành động theo;

Trong câu 4 này, Đức Giê-hô-Va đã cảnh cáo tuyển dân của Ngài rằng, một khi đã tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ (là tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời) làm Chúa của sự sống mình, thì hết thảy mọi sự thuộc về con người cũ, dù người ấy làm công việc gì, như thế nào trong thế gian này, thì người ấy cũng không được sống, hành động, từ lời nói, việc làm đến thái độ của người ấy phải bỏ đi, thay vào đó là làm theo mọi sự như Lời Chúa đã chép, mà chữ Danh Ngài chép trong câu 5 đó là bóng. Điều này thoạt nghe có vẻ dễ dàng, nhưng nếu chúng ta chú ý vào Lời Chúa và những điều người ta đang làm trong thời kỳ sau rốt này, thì hầu như người ta đang làm ngược lại, đó là người ta chọn cho mình nơi nào người ta thích, không cần biết nơi đó có thật sự là tôn cao Danh Đức Giê-hô-Va cũng như Danh Đức Chúa Jê-sus Christ hay không.

Theo cách của thế gian là vui đâu đâu, ở đâu đông, vui, dễ chịu thì người ta đến và tham gia vào thành hội viên, mà không có biết Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh là thế nào, miễn là có dính đến Danh Jê-sus là người ta chấp nhận, nên người ta đã bỏ qua lời cảnh báo của Đức Chúa Jê-sus Christ về các tiên tri giả, các giáo sư giả, những kẻ giả hình, bị Lời Chúa gọi là quân trộm cướp, là kẻ mù làm người dẫn đường.

Trong câu 5, 6 & 7 đã chép: **song nơi nào trong những chi phái các người, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người sẽ chọn, đặt đặt danh Ngài, tức là nơi ngự của Ngài, thì các người phải tìm đi đến đó, đem dâng tại đó những của lễ thiêu, các hy sinh, thuế một phần mười, lễ vật dâng giờ lên, của lễ hoàn nguyện, của lễ lạc ý và các con đầu lòng của bầy bò và chiên; rồi các người sẽ ăn tại đó, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, vui vẻ cùng gia quyến mình, vì mọi việc tay mình làm đã được Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho.** Nghĩa là linh hồn người tin Chúa đã được tái sinh (vì mạng lệnh này chỉ áp dụng cho dân Y-sơ-ra-ên khi họ đã vượt qua sông Giô-đanh để vào đánh chiếm lấy xứ Ca-na-an) phải làm chủ thân thể xác thịt mình, tức là người tin Chúa phải nhận biết nơi nào có Đức Thánh-Linh cai trị, chứ không phải là nơi người ta tự xưng là Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ, mà lại không có quyền phép của Đức Thánh-Linh cai trị. Nếu người ta đến nơi mà không thuộc về Đức Thánh-Linh cai trị, thì mọi sự mà người ta dâng lên đó, là dâng cho tổ chức con người, chứ không phải là dâng cho Đức Chúa Trời và cũng không phải dâng cho công việc của Nước Đức Chúa Trời, dù mọi người tin Chúa đều kinh nghiệm được sự dâng hiến là được phước, nhưng người ta quên rằng, Đức Chúa Trời là Đấng công bình, sẽ tùy theo công việc người ta làm ra mà báo trả. Nếu họ tin theo xác thịt thì họ được hưởng sự báo trả cho xác thịt, vì Kinh-Thánh đã cho chúng ta thấy câu chuyện khi người nào làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời để được giàu có, thịnh vượng, thì người ấy sẽ được điều đó, nhưng người đó lại không được hưởng Nước Đức Chúa Trời và như vậy, linh hồn của người đó vẫn chưa thuộc về Đức Chúa Trời, dù người được phước trong thuộc thể.

Lu-ca 18:18-25: Bấy giờ có một quan hỏi Đức Chúa Jê-sus rằng: Thưa thầy nhân lành, tôi phải làm gì cho được hưởng sự sống đời đời? Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Sao người gọi Ta là nhân lành? Chỉ có một Đấng nhân lành, là Đức Chúa Trời. Người đã biết các điều răn này: Người chớ phạm tội tà dâm; chớ giết người; chớ trộm cướp; chớ nói chứng dối; hãy hiếu kính cha mẹ. Người ấy thưa rằng: Tôi đã giữ các điều ấy từ thuở nhỏ. Đức Chúa Jê-sus nghe vậy, bèn phán rằng: Còn thiếu cho người một điều; hãy bán hết gia tài mình, phân phát cho kẻ nghèo, thì người sẽ có của cải ở trên trời; bấy giờ hãy đến mà theo Ta. Nhưng người ấy nghe mấy lời thì trở nên buồn rầu, vì giàu có lắm. Đức Chúa Jê-sus thấy người buồn rầu, bèn phán rằng: Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời là khó dường nào! Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời!

Chỉ khi nào người tin Chúa hiểu rõ ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và làm theo Lời Chúa, thì người ấy mới nhận được điều người ấy tin, vì Đức Chúa Trời không tự động ban cho người ta điều người ta không đáng được.

Chữ **ăn** được chép trong câu 7 trên (rồi các người sẽ ăn tại đó, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người,) dù trong thuộc thể, dân Y-sơ-ra-ên đã làm như vậy, nhưng trong Lẽ thật thì những người tin Chúa sẽ thật sự được **ăn, nuốt, tiêu thụ, sử dụng** Lời Đức Chúa Trời, cả Luật pháp văn tự (mà **chiên** là bóng) và Lẽ thật (mà **bò** là bóng), là nói về phần thưởng của Đức Chúa Trời cho những người được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi, tức được hưởng quyền kế tự, quyền sở hữu Lời trọn vẹn của Đức Chúa Trời, là cả Luật pháp văn tự và Lẽ thật.

Phục truyền luật lệ ký 12:13-14: Khá coi chừng, chớ dâng của lễ thiêu mình trong những nơi nào người thấy; nhưng phải dâng tại nơi Đức Giê-hô-va sẽ chọn trong một của các chi phái người, và tại đó người phải làm mọi điều Ta truyền dạy.

Như phần trước đã nói về việc người ta tự chọn cho mình nơi mình muốn nhóm lại thờ phượng Chúa, mà bỏ

qua mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết trước mọi sự mà người ta sẽ làm theo ý của xác thịt mình cho là phải, mà không tôn trọng Lời Đức Chúa Trời đã phán, vậy nên Ngài đã qua Môi-se mà chép xuống các mạng lệnh của Ngài để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng, người ta không được phép dùng tài sản của Đức Chúa Trời để làm theo ý muốn của xác thịt mình, vì Lời Chúa đã chép rằng:

Bạc là của Ta, vàng là của Ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. (A-ghê 2:8).

Chúng ta tiếp tới mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va việc người tin Chúa không được phép thiếu đức tin.

Phục truyền luật lệ ký 12:19: **Trọn đời người ở trong xứ, khá giữ mình, chớ bỏ bê người Lê-vi.**

Bản King James version chép: ¹⁹**Take heed^{H8104} to thyself that thou forsake^{H5800} not the Levite^{H3881} as long^{H3117} as thou livest^{H3117} upon the earth^{H127}.**

Chữ **hãy giữ** - **take heed^{H8104}** chép trong câu 19 trên, đó là chữ **שָׁמַר** - **shâmar**, số 8104 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **hãy dựng hàng rào bảo vệ chung quanh điều được giao cho giữ, hãy canh chừng, hãy bảo vệ, hãy chăm sóc, hãy phục vụ, hãy đi theo hộ tống, hãy tuân theo, hãy tôn trọng, hãy quan sát, hãy nhận xét, hãy bảo quản, hãy dự trữ, hãy quan tâm đến, hãy có lòng yêu mến, hãy kính trọng;**

Chữ **bỏ bê** - **forsake^{H5800}** chép trong câu 19 trên, đó là chữ **עָזַב** - **âzab**, số 5800 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự nói lòng, sự làm dân ra, sự làm lỏng ra, sự từ bỏ, sự bỏ rơi, sự buông, thả, sự quên, sự không nhớ đến, sự bỏ lại, sự bỏ quên, sự thiếu thốn, sự không có, sự xa cách, sự khước từ, sự từ chối, sự chối bỏ;**

Căn cứ theo ý nghĩa gốc của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ về Lời Chúa chép trong câu 19 trên, để có được trọn nghĩa, thì câu 19 trên sẽ là: **Chính mình các người phải canh giữ điều Ta phán đây, đó là trọn đời các người sống trên đất này, các người phải canh giữ, phải bảo vệ, phải chăm sóc, phải phục vụ, phải đi theo hộ tống, phải tuân theo, phải tôn trọng, phải quan sát, phải nhận xét, phải bảo quản, phải dự trữ, phải quan tâm đến, phải có lòng yêu mến, phải kính trọng người Lê-vi, chớ từ bỏ, chớ quên, chớ lìa xa, chớ từ chối, chớ khước từ, chớ cự tuyệt, chớ để cho người Lê-vi bị thiếu thốn, chớ để cho người Lê-vi bị bỏ lại sau, chớ để nơi người ở mà không có người Lê-vi.**

Như chúng ta đã biết, trong ý nghĩa văn tự, thì vì **ích lợi cho dân Y-sơ-ra-ên mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn người Lê-vi thế cho hết thầy các chi phái của Y-sơ-ra-ên, vì người Lê-vi sẽ giữ chức phận của hết thầy dân Y-sơ-ra-ên, từ thầy tế lễ A-rôn cho đến cả hội chúng Y-sơ-ra-ên, cùng lo mọi công việc thuộc về đền tạm của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ở giữa Y-sơ-ra-ên. Vì thông qua chức vụ của người Lê-vi mà tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên được tha thứ qua sự dâng của tế lễ cùng của lễ chuộc tội được dâng lên, cùng mọi sự mà Đức Giê-Hô-Va muốn bày tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên cũng sẽ được làm qua chức vụ của người Lê-vi. Nhờ chức vụ của người Lê-vi được hoàn thành mà không có sự thanh nợ nổi lên cùng dân Y-sơ-ra-ên và Đức Giê-Hô-Va sẽ nhìn thấy mọi sự mà dân Y-sơ-ra-ên đã làm cho người Lê-vi mà Ngài báo trả xứng đáng cho dân Y-sơ-ra-ên.**

Trong ý nghĩa thuộc linh, tức là theo Lẽ thật, thì người Lê-vi là bóng về đức tin của linh hồn người tin Chúa, nên người tin Chúa phải hiểu cách đầy đủ về cấu tạo của thân thể mình trong xác thịt thể nào thì đối với thân thể thuộc linh, là linh hồn của loài người cũng một thể ấy, dù không được gọi tên các cơ phận của linh hồn như thân thể xác thịt, nhưng nếu loài người không có bộ não để điều khiển tất cả các cơ phận của thân thể, thì người ta không thể sống được thể nào, thì đối với linh hồn của người ta cũng vậy, phải có bộ phận hoạt động giống như bộ não của thân thể xác thịt thể đó. Bởi hết thầy muôn vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên, từ siêu vi trùng cho đến các loài động vật, thực vật, đều có các chức năng hoạt động tương tự như bộ não của loài người vậy, đó là vì lợi ích cho toàn bộ cơ cấu của tạo vật đó mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn và thiết lập cơ phận này, tùy theo các loài đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đặt tên cho (Ê-phê-sô 3:15).

Đức Giê-Hô-Va đã chọn chi phái Lê-vi thế cho toàn bộ các con trưởng nam của Y-sơ-ra-ên, nghĩa là **Vì ích lợi cho sự sống của cả Y-sơ-ra-ên mà Đức Giê-Hô-Va đã thiết lập người Lê-vi đảm nhiệm tất cả mọi sự liên quan đến sự sống của Y-sơ-ra-ên.** Giống như một cỗ máy được người ta chế tạo ra có những bộ phận khác nhau và hoạt động cách riêng theo chức năng mà người ta đã tạo nên bộ phận đó, để cung cấp hoặc điện, hoặc khí, hoặc dầu, hoặc chuyển động hộp số... tùy theo cấu tạo của động cơ. Tất cả các bộ phận đó đều được quản lý bởi hệ thống điều khiển điện tử, như bộ não của cỗ máy đó vậy. Hệ thống điều khiển điện tử này được lập trình chi tiết để nhận biết toàn bộ quy trình hoạt động của từng bộ phận trong cỗ máy đó, bất cứ một thông báo nào từ mỗi bộ phận truyền về hệ thống điều khiển này, sẽ được phân tích tại hệ thống điều khiển và những thông tin đó sẽ được hiển thị lên màn hình để báo cho người vận hành cỗ máy đó biết, để chờ quyết định của người vận hành. Tự hệ thống điều khiển không được thay quyền người vận hành để khiến cỗ máy thay đổi sự hoạt

động, cho đến khi hệ thống điều khiển đó được người vận hành thay đổi lệnh vận hành cho hệ thống đó.

Cũng một nguyên tắc đó, Đức Giê-Hô-Va đã chọn người Lê-vi, nghĩa là Đức Giê-Hô-Va thiết lập chức năng đức tin (mà người Lê-vi là bóng) trong mười hai chức năng thuộc về sự sống của linh hồn loài người, để **giữ, bảo quản, bảo vệ, canh gác, tuân theo Luật pháp, làm trọn bổn phận, làm trọn chức vụ, thực thi sắc lệnh, thi hành mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người**. Đức tin sẽ **giữ**, nghĩa là quản lý hết thảy mọi sự mà trách nhiệm của cả linh hồn (mà toàn bộ hội chúng Y-sơ-ra-ên là bóng) làm theo điều Đức Giê-Hô-Va đã phán truyền, đó là **sự ban sắc lệnh bổ nhiệm đã được định trước, như một giao ước, một giao kèo về chức vụ hoặc sự ban mạng lệnh mà tất cả mọi người phải thi hành theo đúng quy định cả về thời gian hay là các kỳ, các mùa**; Đức tin có trách nhiệm nhắc nhở linh hồn phải tuân theo mọi điều mà Đức Giê-Hô-Va đã phán dặn. Đức tin sẽ quản lý, nhắc nhở, cảnh báo tâm trí của thân thể xác thịt phải nhận biết thân phận mình là **nơi ở, nơi cư trú, nơi sống, nhà ở, đền tạm (đền thờ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạm thời trên đất này)**, cùng tỏ cho tâm trí biết trách nhiệm của thân thể xác thịt, phải đáp ứng yêu cầu của Luật pháp, vì thân thể xác thịt của người ta là đền thờ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, vì tại nơi đền thờ này mà linh hồn người ta biết phải làm gì liên quan đến sự **ổn định tư tưởng, để giải quyết mỗi nghi ngờ, để giải quyết mỗi bất hoà, để thiết lập, để thành lập việc giải quyết vấn đề liên quan đến việc thay đổi chỗ ở**; như Lời Chúa đã chép về trách nhiệm của thân thể của người tin Chúa: **“Vì, chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là Đức Chúa Jêsus Christ. Nếu có kẻ lấy vàng, bạc, bửu thạch, gỗ, cỏ khô, rơm rạ mà xây trên nền ấy, thì công việc của mỗi người sẽ bày tỏ ra. Ngày đến sẽ tỏ tường công việc đó; nó sẽ trình ra trong lửa, và công việc của mỗi người đáng giá nào, lửa sẽ chỉ ra. Ví bằng công việc của ai xây trên nền được còn lại, thì thợ đó sẽ lãnh phần thưởng mình. Nếu công việc họ bị thiêu hủy, thì mất phần thưởng. Còn về phần người đó, sẽ được cứu, song dường như qua lửa vậy. Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao? Ví có ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá hủy họ; vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, mà chính anh em là đền thờ.”** (1 Cô-rinh-tô 3:11-17).

Đức tin sẽ quản lý, nhận biết, thi hành chức vụ thầy tế lễ (không phải là chiếm quyền thầy tế lễ, nhưng là nhận biết và có khả năng thi hành chức năng này, vì linh hồn được tạo nên để trở thành một nước thầy tế lễ của Đức Giê-Hô-Va), vì danh xưng của thầy tế lễ đầu tiên mà Đức Giê-Hô-Va đã chỉ định, đó là A-rôn, có nghĩa là **“Người mang ánh sáng - light bringer”** và hết thảy mọi người tin Chúa phải là **sự sáng của thế gian**, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán (Ma-thi-ơ 5:14).

Chúng ta hãy xem chức phận của thầy tế lễ A-rôn.

Dân số ký 18:7: Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc Ta phong cho như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.

Chức năng đức tin của loài người được coi là bộ não, nơi tập trung tất cả mọi sự hoạt động thuộc về sự sống của người ta, nhưng tự bộ não này sẽ không thể sanh sản ra các kiến thức liên quan đến sự sống của người ta, mà các kiến thức đó phải thông qua chức năng nhìn và chức năng nghe, cùng với hệ thống cảm nhận của thân thể cung cấp thông tin cho, nhưng các thông tin không tự động ghi vào trong đức tin, mà Đức Thánh-Linh sẽ làm công việc này, khi linh hồn của người tin Chúa thật sự hiểu và chấp nhận thông tin đó là thuộc về Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời (Ê-bơ-rơ 10:16; 1 Phi-e-rơ 1:22-25)

Chúng ta có thể thấy rõ nguyên tắc này qua thứ tự các con trai của Gia-cốp được sanh ra và được sanh bởi hai người vợ và hai nàng hầu gái mà La-ban đã ban cho Lê-a và Ra-chên, đã được giảng trong loạt bài Lẽ thật Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời.

Loài người xác thịt biết đầu tư cho chính mình và cho con cháu mình sự học thức, cùng kiến thức liên quan đến sự sống của loài người thể nào, thì trong sự sống thuộc linh, mọi người tin Chúa cũng phải nhận biết trách nhiệm của mình, là phải có sự thông biết về Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời, không phải là sự thuộc lòng Lời Đức Chúa Trời trong Kinh-Thánh, mà là sự thông biết, tức là sự hiểu biết, nhận biết, sự tri thức, sự học thức của Đức Chúa Trời, đã được ban cho loài người qua những sự đó được chép trong Kinh-Thánh.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã nổi giận với dân Y-sơ-ra-ên, vì họ đã từ bỏ sự thông biết của Đức Chúa Trời.

Ô-sê 4:6: Dân Ta bị diệt vì cơ thiếu sự thông biết. Bởi người bỏ sự thông biết thì Ta cũng bỏ người, đặng người không làm thầy tế lễ cho Ta nữa; bởi người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời mình, thì

Ta cũng sẽ quên con cái người.

Vì yêu thương loài người nên Đức Giê-hô-Va đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, là **Sự sáng thật**, đến thế gian này để **soi sáng mọi người** (Giăng 1:9; Giăng 8:12; Giăng 9:5; Giăng 12:46).

Ê-sai 53:10-11: **Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương Người, và khiến gặp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống Người làm tế chuộc tội, Người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày Người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay Người được thanh vượng. Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tôi tớ công bình của Ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ.**

Bản King James version chép câu 11 trên như sau: ^{H7200} **He shall see** ^{H5999} **of the travail** ^{H5315} **of his soul**, **and shall be satisfied** ^{H7646}: **by his knowledge** ^{H1847} **shall my righteous** ^{H6662} **servant** ^{H5650} **justify** ^{H6663} **many** ^{H7227}; **for he shall bear** ^{H5445} **their iniquities** ^{H5771}.

Có nghĩa là: *Người sẽ thấy sự khốn khổ của linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn: Bởi sự hiểu biết của Người mà các tôi tớ của Ta được xưng công bình; vì Người sẽ gánh lấy tội lỗi của họ.*

Chữ **thông biết** - **knowledge** ^{H1847} chép trong câu 11 trên, đó là chữ **דָּעַת**- **da'ath**, số 1847 ra từ chữ **יָדָע** - **yâda**, số 3045 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự hiểu biết, sự tri thức, sự nhận thức, sự nhận ra, khả năng quan sát, khả năng chăm sóc, khả năng gìn giữ, khiến cho được chỉ dẫn, khiến cho được dạy dỗ, khiến cho nhận biết trách nhiệm, khiến cho được chỉ định, khiến cho được xác nhận, khiến cho được bổ nhiệm, khiến cho quan tâm đến, khiến cho hiểu được cách thấu đáo, khiến cho có thể công bố ra, được truyền kiến thức cho, khiến cho có học thức, khiến cho được tôn trọng, khiến cho hiểu được, được trở nên thông minh, thông sáng.*

Sự thông biết này thuộc về chức năng của đức tin quản lý và thuộc về quyền sở hữu của Đức Chúa Jêsus Christ và **sự thông biết** chỉ được ban cho, truyền cho những người được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ, chứ không phải bởi người ta học thuộc lòng qua sự nghe của người ta, dù người đó là ai mặc dầu. **Sự thông biết** này chính là ơn ban cho của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đối với những người được gọi là tôi tớ của Đức Giê-hô-Va(được chép trong Ê-sai 53 câu 11).

Như vậy, không phải cứ mang danh là người tin Chúa thì sẽ người ta nhận được sự thông biết này, nhưng chỉ những người nào **đã tiếp nhận** Đức Chúa Jêsus Christ (theo ý nghĩa của chữ **đã nhận** - **received** ^{G2983} chép trong Giăng 1:12, là chữ **λαμβάνω** - **lambano**, số 2983 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *nắm giữ lấy, nắm chặt lấy, túm chặt lấy, bám chặt lấy, chiếm giữ lấy cho mình, sở hữu lấy cho mình;*) làm Chúa của sự sống mình.

Đức Chúa Jêsus Christ biết rõ ai là người thật sự tiếp nhận Ngài là Chúa của sự sống mình và Ngài sẽ ban cho linh hồn đã được tái sinh đó **quyền phép** - **power** ^{G1849} (chép trong Giăng 1:12) có nghĩa là: *cho đặc quyền, đặc ân để nhận được những sự ban cho khả năng, sức lực, quyền hợp pháp, tư cách, năng lực, sức mạnh* để linh hồn người đó được trở nên con cái Đức Chúa Trời, chứ không phải là cho thân thể xác thịt của người ta, như Lời Chúa đã chép: *“Nhưng hễ ai đã nhận - received ^{G2983} - Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép - power ^{G1849} - trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin Danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.”* (Giăng 1:12-13)

Dân Y-sơ-ra-ên không được phép **bỏ bê** người Lê-vi thể nào, thì mọi người tin Đức Chúa Jêsus Christ cũng không được phép **bỏ bê** - **forsake** ^{H5800} đức tin mình thể ấy, vì nếu không có đức tin, thì người ta không thể đến gần Đức Chúa Trời, nghĩa là không thể tiếp cận với Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Chính người tin Chúa phải nhận biết tình trạng sống của linh hồn mình theo như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, chứ không phải theo lời truyền khẩu của loài người xác thịt, dù những người đó mang danh chức thể nào mặc dầu, thì những người đó cũng không thể bảo lãnh sự sống cho ai, vì chỉ có Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng bảo lãnh cho linh hồn của những người nào thật sự yêu mến Ngài, mà sự yêu mến đó được chứng minh qua việc người ấy vâng giữ và làm theo hết thảy các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, như chính Đức Chúa Jêsus Christ đã làm và chính Đức Chúa Cha từ trời cao đã chứng nhận cho Đức Chúa Jêsus là con yêu dấu của Ngài, khi Đức Chúa Jêsus chịu Giăng báp-tít báp-tem tại sông Giô-đan, là bằng chứng về việc Đức Chúa Jêsus đã vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Cha và cứ ở trong sự yêu thương của Đức Chúa Cha (Giăng 15:9-10).